TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2023/DS-ST
Ngày 30 - 5 - 2023
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính
Các vị Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đào Văn Tươi
2. Ông Hà Bảo Hiền

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Huỳnh Văn Lợi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2022/TLST-DS ngày 23 tháng 02 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2023; Quyết định hoản phiên tòa số: 28/2023/QĐ-ST ngày 15 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Viết Th, sinh năm 1966 (Có mặt)
Trú tại: khóm 1, thị trấn Rạch Gốc, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Lâm Gi, sinh năm 1965 (Vắng mặt)
Trú tại: khóm 8, thị trấn Rạch Gốc, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 22/02/2023 và các lời trình bày tại Tòa án ông Nguyễn Viết Th trình bày như sau:

Ngày 09 tháng 3 năm 2022 ông Lâm Gi có vay của tôi số tiền là 1.300.000.000 đồng (Một tỷ ba trăm triệu đồng), lãi suất hai bên tự thỏa thuận, khi nào tôi cần lấy lại số vồn thì ông Lâm Gi phải trả lại vốn, lãi cho tôi. Tôi đã nhiều

lần liên hệ nhưng ông Lâm Gi không trả vốn, lãi nên tôi làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện N xem xét giải quyết buộc ông Lâm Gi trả cho tôi số tiền vốn 1.300.000.000 đồng (Một tỷ ba trăm triệu đồng) và tính lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 09/3/2022 cho đến nay.

Đối với bị đơn ông Lâm Gi được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án số 15/2023/TB-TLVA ngày 23/02/2023 và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công chứng cứ và hòa giải số 30/2023/TB-TA ngày 07/4/2023 nhưng ông Lâm Gi đều vắng mặt không lý do, Tòa án triệu tập hợp lệ xét xử đến lần thứ hai nhưng ông Lâm Gi không có mặt. Đối với ông Lâm Gi vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án nhân dân huyện N, củng không có đơn yêu cầu phản tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn ông Nguyễn Viết Th với bị đơn ông Lâm Gi là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự.

[2] Xét nội dung tranh chấp: Nguyên đơn ông Th cho rằng có cho Lâm Gi vay tiền, lãi suất thỏa thuận, nhưng từ khi vay cho đến nay Lâm Gi không trả tiền vốn và lãi, mặc dù ông Th đã nhiều lần đến gặp để đòi tiền nhưng Lâm Gi cứ hẹn lần, hẹn lựa nhưng không trả tiền cho ông Th. Nay ông Th yêu cầu Lâm Gi phải trả số tiền vốn 1.300.000.000 đồng (Một tỷ ba trăm triệu đồng) và tính lãi suất theo quy định của pháp luật.

[3] Xét thấy việc ông Th cho Lâm Gi vay tiền là thực tế có xãy ra. Bởi lẽ, việc ông Th cho Lâm Gi vay tiền có làm biên nhận nợ ngày 09/3/2022 do Lâm Gi trực tiếp ký tên, ghi họ tên và thừa nhận có vay số tiền 1.300.000.000 đồng của ông Th, lãi suất hai bên tự thỏa thuận. Tuy nhiên, trong quá trình vay tiền thì ông Lâm Gi không trả tiền vốn, lãi nên ông Th khởi kiện yêu cầu Lâm Gi phải thực hiện việc trả số tiền trên cho ông Th là có căn cứ nên được chấp nhận. Do đó, buộc Lâm Gi phải có nghĩa vụ trả cho ông Th số tiền vốn là 1.300.000.000 đồng (Một tỷ ba trăm triệu đồng).

[4] Xét yêu cầu tính lãi suất của ông Th thấy rằng: Tại phiên tòa ông Th yêu cầu Lâm Gi trả lãi suất theo quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử lấy

mốc thời gian từ ngày 09/3/2022 đến ngày xét xử (ngày 30/5/2023) làm căn cứ tính lãi suất là phù hợp. Hội đồng xét xử xét thấy, do hợp đồng vay tài sản giữa ông Th và Lâm Gi tự thỏa thuận lãi suất nhưng khi đến hạn Lâm Gi không trả đầy đủ nên lãi suất được tính theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, cụ thể:

Số tiền 1.300.000.000 đồng (Một tỷ ba trăm triệu đồng), lãi suất tính từ ngày 09/3/2022 đến ngày xét xử ngày 30/5/2023 là 14 tháng 21 ngày, được tính như sau: 1.300.000.000 đồng x 20%/năm (= 1,67 %tháng) x 14 tháng 21 ngày = 31.837.00 đồng.

Số tiền nợ gốc và lãi buộc Lâm Gi trả cho ông Th là: Tiền vốn 1.300.000.000 đồng + tiền lãi 31.837.00 đồng = 1.331.837.000 đồng (Một tỷ ba trăm ba mươi mốt triệu tám trăm ba mươi bảy nghìn đồng).

Như vậy, tổng cộng số tiền buộc Lâm Gi trả cho ông Th là 1.331.837.000 đồng là đúng theo quy định của pháp luật.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Lâm Gi phải chịu số tiền là 6.374.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463 của Bộ luật dân sự. Các Điều 26, 35, 91, 144, 147, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 27/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Viết Th như sau:

Buộc ông Lâm Gi phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Viết Th số tiền là 1.331.837.000 đồng (Một tỷ ba trăm ba mươi mốt triệu tám trăm ba mươi bảy nghìn đồng).

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất tương ứng với thời gian chậm trả được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Lâm Gi phải chịu số tiền là 62.592.000 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

Ông Nguyễn Viết Th không phải chịu án phí, hoàn trả cho ông Th số tiền 25.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã dự nộp theo biên lai thu số 0020332 ngày 09/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

Án xử sơ thẩm công khai, ông Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với Lâm Gi có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Minh Tính